

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: **91/2022/HS-ST**

Ngày: 21-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hữu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sanh

Ông Phạm Công Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2022/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/HSST-QĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Văn H . Tên gọi khác: T . Sinh ngày: 01.01.1981 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 5, phường H , quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện nay: K278B/5 T , phường X , quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Võ S (Sn: 1943); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B (Sn: 1954). Vợ: Trần Thị C (sn 1981 đã ly hôn). Con: Trần G (SN 2004). Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: Ngày 19/7/2018 bị Tòa án nhân dân quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 124/HSST.

Tiền sự: Không.

Bị Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Xuân N , sinh năm 1980 – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV A thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: 94 Lê Cảnh T , phường N , quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
Có mặt.

- **Bị hại:** 1. Anh Văn Công T , sinh năm 1991.

Địa chỉ: 39B C , phường Hải Châu II, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Văn Công S , sinh năm 1960

Địa chỉ: 39B C , phường Hải Châu II, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.

- Chị Nguyễn Thị Bích N , sinh năm 1960

Địa chỉ: 39B C , phường Hải Châu II, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1974

Địa chỉ: K218/14 Đ , phường Thuận Phước, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Lê Thị Minh T , sinh năm 1974

Địa chỉ: K92/5 C , phường Hải Châu II, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28.4.2022, Võ Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Best, biển số 75F4-6599 đi đến đường C thì phát hiện nhà anh Văn Công T tại địa chỉ 39 B C, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng không khóa cửa nên H dựng xe ở vỉa hè rồi vào nhà tìm tài sản trộm cắp. H đi lên tầng 3 mở cửa phòng thứ nhất do bị khóa nên H tiếp tục mở cửa phòng thứ hai thì bị chị Nguyễn Thị Bích N phát hiện tri hô. Anh Văn Công T truy đuổi nhưng không bắt được H . H bỏ chạy nên làm rơi 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, 01 đôi dép màu nâu. Không bắt được H nên anh T mang điện thoại di động và đôi dép nộp cho Công an phường Hải Châu II. Qua kiểm tra hiện trường, Công an phường Hải Châu II đã thu giữ xe mô tô biển số 75F4-6599.

Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, H quay lại nhà anh T để tìm điện thoại và xe mô tô nhưng không thấy. Phát hiện tại tầng trệt có 02 xe đạp kiểu dáng thể thao nên H đã lần lượt dắt từng chiếc ra dựng vỉa hè trước nhà rồi dắt từng chiếc đến dựng trong kiệt 92 C , phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Do đi một mình nên H dắt chiếc xe màu vàng đồng về nhà tại K278B/5 T , phường X , quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Sáng ngày 29/4/2022 cha anh T là ông Văn Công S đi tập thể dục thì phát hiện xe đạp dựng trong kiệt 92 C nên dắt về. Ông S kiểm tra thì phát hiện còn bị mất xe đạp màu vàng đồng nên trình báo Công an phường Hải Châu II. Công an phường

Hải Châu II mời H đến làm việc thì H khai nhận hành vi trộm cắp và giao nộp lại xe đạp màu vàng đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Best, biển số 75F4-6599;

- 01 xe đạp kiểu dáng thể thao, có dán tem chữ OGIO màu vàng đồng do Hải giao nộp;

- 01 xe đạp kiểu dáng thể thao, hiệu Mingdi TB13, màu vàng đen do ông Văn Công S giao nộp;

- 01 đôi dép màu đen –nâu và 01 điện thoại di động hiệu Realme C12 màu xanh dương, số IMEI1 1: 869532051808592; số IMEI2: 869532051808584 do anh Văn Công T giao nộp.

- 01 đĩa CD-R có chứa 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Võ Văn H thực hiện hành vi trộm cắp ngày 28/4/2022 do bà Nguyễn Thị Bích N giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 03.6.2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự, UBND quận Hải Châu kết luận:

Xe đạp kiểu dáng thể thao, hiệu Mingdi TB13, màu vàng đen trị giá 2.200.000 đồng.

Xe đạp kiểu dáng thể thao, có dán tem chữ OGIO màu vàng đồng trị giá 2.400.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 4.600.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại:

- + 02 xe đạp cho bị hại anh Văn Công T .

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Best, biển số 75F4-6599 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn T . Ông T cho H mượn nhưng không biết H dùng vào việc trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho ông T .

Về dân sự: Bị hại Văn Công T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, Tòa án đã tiến hành công bố lời khai của những người này có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng được bị cáo H xác nhận là đúng.

Tại Cáo trạng số 71/CT- VKS ngày 24.8.2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Võ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Võ Văn H , đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật

hình sự; xử phạt bị cáo Võ Văn H mức án từ 09 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng: 01 đôi dép màu đen – nâu và 01 điện thoại di động hiệu Realme C12 màu xanh dương số IMEI1 1: 869532051808592; số IMEI2: 869532051808584 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Võ Văn H.

Bị cáo Võ Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo không biết chữ, bị cáo hiện có mẹ già, con và vợ sống xa; bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo nhằm tạo cơ hội cho bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại là anh Văn Công T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Bích N , ông Văn Công S , ông Nguyễn Văn T và người làm chứng chị Lê Thị Minh T. Xét thấy hồ sơ đã thu thập đầy đủ ý kiến, lời khai của họ nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, lời khai của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và

diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28.4.2022, lợi dụng sơ hở của gia đình anh Văn Công T tại địa chỉ 39 B C, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng không khóa cửa nên H đã lén lút vào nhà tìm tài sản trộm cắp thì bị chủ nhà chị Nguyễn Thị Bích N phát hiện tri hô, anh Văn Công T truy đuổi. H bỏ chạy làm rơi 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh và bỏ lại 01 đôi dép màu nâu, 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Best, biển số 75F4-6599.

Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, H quay lại nhà anh T để tìm điện thoại và xe mô tô nhưng không thấy. Phát hiện tại tầng trệt có 02 xe đạp kiểu dáng thể thao của anh Văn Công T trong đó 01 xe hiệu Mingdi TB13, màu vàng đen; 01 xe đạp có dán tem chữ OGIO màu vàng đồng, Hải dất từng chiếc ra dựng vỉa hè trước nhà rồi đạp từng chiếc đến dựng trong kiệt 92 C phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. H đạp chiếc xe màu vàng đồng về nhà tại K278B/5 T, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Tổng trị giá tài sản của 02 chiếc xe đạp là 4.600.000 đồng.

Xét thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội, Võ Văn H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo có 01 tiền án, đã được giáo dục, răn đe và biết rất rõ hậu quả của hành vi phạm tội nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm thỏa mãn tiêu xài cá nhân. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 4.600.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ Luật hình sự. Cáo trạng số 71/CT- VKS ngày 24.8.2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Ngày 19/7/2018 Võ Văn H bị Tòa án nhân dân quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 124/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11.4.2019, chưa thi hành phần án phí hình sự, chưa được xóa án tích. Ngày 28.4.2022 bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tài sản gây thiệt hại không lớn và đã trả lại cho chủ sở hữu; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo do vậy cần

áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Văn Công T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: - Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Best, biển số 75F4-6599 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn T. Ông T cho Hải mượn nhưng không biết H dùng vào việc trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho ông T, không xử lý ông T là đúng pháp luật.

- Đối với xe đạp kiểu dáng thể thao, hiệu Mingdi TB13, màu vàng đen trị giá 2.200.000 đồng; xe đạp kiểu dáng thể thao, có dán tem chữ OGIO màu vàng đồng trị giá 2.400.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho anh Văn Công T là đúng pháp luật.

- Đối với 01 đôi dép màu đen –nâu và 01 điện thoại di động hiệu Realme C12 màu xanh dương, số IMEI1: 869532051808592; số IMEI2: 869532051808584: Đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Võ Văn H.

Chuyển theo hồ sơ vụ án: - 01 đĩa CD-R có chứa 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Võ Văn H thực hiện hành vi trộm cắp.

[8] Chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật.

[9] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại 01 đôi dép màu đen – nâu và 01 điện thoại di động hiệu Realme C12 màu xanh dương, số IMEI1: 869532051808592; số IMEI2:

869532051808584 cho Võ Văn H (Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08 tháng 9 năm 2022).

Lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án đối với: 01 đĩa CD-R có chứa 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Võ Văn H thực hiện hành vi trộm cắp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hữu

